TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2023/HNGĐ - ST

Ngày 10/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và ông Nguyễn Hữu Hiển

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023 /QĐ – HPT ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đào.

Bà Đỗ Thị D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở tư pháp tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Đông K, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Có mặt chị Đ, bà D, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 07/11/2022 và trong quá trình tố tụng Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Đ và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất trình bày:

Chị Đ và anh L kết hôn do tự nguyện có đăng kí kết hôn vào ngày 06/10/2016 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng không hợp tính nết, anh L từ nhỏ không khôn khéo và được bố mẹ nuông chiều nên lười lao động, không

chịu làm ăn không biết quan tâm đến vợ con. Vì vậy vợ chồng chung sống nhưng không có tình cảm.

Chị Đ là người bị khiếm thị được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật. Do cả hai vợ chồng đều không được khỏe mạnh nên kinh tế gia đình khó khăn nên sau khi chị Đ sinh gia đình anh L bàn bạc để chị Đ, anh L đi vào Miền Nam để làm kinh tế. Tuy nhiên sau khi vào Nam làm ăn anh L vẫn không thay đổi tính nết. Mặt khác do khi vào Miền Nam vợ chồng mỗi người làm ở một nơi khác nhau nên tình cảm cứ lạnh nhạt dần. Đầu năm 2022 vợ chồng quay về Bắc sinh sống cùng với bố mẹ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không thay đổi. Tháng 5 năm 2022 chị Đ chán nản đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở xã Đ sinh sống cho đến nay. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị Đ và anh L có 01 con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 16/01/2018, hiện nay đang ở cùng với chị tại thôn P, xã Đ, huyện Đ. Ly hôn chị Đ xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện tại chị Đ làm việc tại công ty bánh kẹo Thiên Đức tại xã N, thu nhập của chị khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Chị đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L vắng mặt trong quá trình tố tụng không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2022 bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ anh Nguyễn Xuân L trình bày: Anh L và chị Đ tự nguyện kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh L, chị Đ chung sống cùng với gia đình bà B tại thôn Đ, xã N, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, mà chỉ có những xô xát trong sinh hoạt. Cứ mỗi lần xô xát chị Đ lại bỏ về nhà mẹ đẻ. Thời gian chung sống đã 2 -3 lần chị bỏ về bên ngoại, sau khi chị Đ bỏ đi bà B và anh L tới tìm, chị Đ lại quay về chung sống với anh L. Từ đầu năm 2022 chị Đ đi làm bánh kẹo tại công ty bánh kẹo Thiên Đức tại xã N, từ đó chị Đ có những suy nghĩ và tư tưởng khác trước, chị không còn quan tâm đến chồng. Bản thân anh L thì sức khỏe không được tốt, không được khôn khéo nhanh nhẹn, chị Đ là người khiếm thị bị hỏng một mắt, được hưởng trợ cấp đối với người khuyết tật nhưng vẫn có thể lao động được, anh L không làm ra nhiều tiền do vậy chị Đ coi thường chồng. Từ tháng 5/2022 chị Đ đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ để sinh sống cho đến nay. Chị Đ không mâu thuẫn gì với bố mẹ chồng, khi chị Đ đi làm bà B vẫn hỗ trợ chị Đ trong việc trông nom con giúp vợ chồng chị Đ, anh L.

Về con chung: Vợ chồng anh L, chị Đ có 01 con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 16/01/2018, hiện đang ở với chị Đ. Nay chị Đ xin ly hôn anh L có trao đổi với bà B anh đồng ý việc chị Đ nuôi con Nguyễn Tuệ A chỉ có thể cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mức 500.000 đồng/tháng nếu chị yêu cầu. Anh L, chị Đ không có nợ chung. Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Hiện tại anh L đang đi trông nom nhà cho anh trai ở trong miền Nam, anh L biết việc Tòa án đang giải quyết việc chị Đ xin ly hôn anh nhưng anh không về được. Khi Tòa án gửi các văn bản cho anh L bà B đã nhận thay anh L và đã chụp văn bản gửi qua zalo cho anh L. Khi biết nội dung văn bản anh L có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Đ và xin Tòa án cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết việc chị Đ xin ly hôn, đề nghị sau khi xét xử Tòa án gửi bản án cho bà B để bà B thông báo cho anh L.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị Đ đã tuân thủ quy định của pháp luật, của anh L chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Đ, xử cho chị được ly hôn anh L. Về con chung: Giao cho chị Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 16/01/2018, chấp nhận tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị Đ là người khuyết tật có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị HĐXX miễn án phí cho chị Đ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Đ nhất trí với quan điểm của đại diện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đ đồng thời đề nghị HĐXX miễn án phí cho chị Đ vì chị là người khuyết tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nết cùng

với việc anh L chị Đ đều không được khỏe mạnh dẫn đến kinh tế khó khăn, vợ chồng đi làm ăn kinh tế ở Miền Nam nhưng mỗi người ở nơi, từ đó tình cảm lạnh nhạt dần. Nay chị Đ xin ly hôn anh L. Anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết việc chị Đ có đơn xin ly hôn nhưng bỏ mặc, khi Tòa án tiến hành hòa giải anh L cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện việc anh L không còn thiết tha đoàn tụ, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh L có 01 con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 16/01/2018. Hiện nay cháu A đang ở với chị Đ, từ khi vợ chồng ly thân chị Đ vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng cháu chu đáo, để ổn định cuộc sống cho cháu Tuệ A cần tiếp tục giao cháu Tuệ A cho chị Đ nuôi dưỡng, chấp nhận tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đ là người khuyết tật có đơn xin miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho chị Đ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 , 85 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Xuân L.

2/ Về con chung: Chị Đ và anh L có 01 con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 16/01/2018.

Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuệ A, chấp nhận tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hai bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân

gia đình.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị Nguyễn Thị Đ.

Hoàn trả cho chị Đ số tiền 300.000 đồng chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003037 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày với người có mặt tính từ ngày tuyên án ngày 10/02/2023. Với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự.;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Thi hành án dân sự Đông Hưng
- UBND xã N;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chúng tôi là: - Bà Hà Thị Nhung – Thẩm phán

- Ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký.

Đã trực tiếp lấy lời khai của: Bà Nguyễn Thị Biên, sinh năm 1967

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đông Khê, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Là mẹ đẻ của anh Nguyễn Xuân Lực.

NỘI DUNG

H: Bà biên cho tòa án biết hôm nay bà đến Tòa án trình bày việc gì.

Đáp: Tôi đã nhiều lần nhận được thông báo của tòa án về việc chị Nguyễn Thị Đào sinh năm 1994 xin ly hôn anh Nguyễn Văn Lực , sinh năm 1988 là con trai tôi, nhưng và anh Lực không có ở nhà, tôi đã thông báo cho cháu nhưng vì cháu ở xã nên không về được nên trao đổi với tôi và nhờ tôi thông báo đến tòa ý kiến của cháu.

HĐ: Anh Lực và chị Đào tự nguyện kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh Lực, chị Đào chung sống cùng với tôi tại thôn Đông Khê, xã Nguyên Xá, quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tuy niên có xảy ra mâu thuẫn nhỏ xô xát với nhau chị Đào bỏ về nhà, quá trình chung sống đã 2 -3 lần chị bỏ về bên ngoại. Sau khi chị bỏ đi tôi và con Lực có đến tìm về, chị Đào cũng quay về nhưng đến đầu năm 2022 chị Đào có đi làm bánh kẹo Thiên Đức tại xã Nguyên Xá, chị Đào có những suy nghĩ khác và tư tưởng khác không quan tâm đến gia đình, chồng con, chán chồng.

HĐ: Anh Lực thì sức khỏe không được tốt, không được khôn khéo nhanh nhẹn, sức khỏe yếu nên không làm ra nhiều tiền nên chị Đào chán nản và coi thường chồng con. Từ tháng 5/ 2022 chị Đào đã bỏ về nhà bố mẹ tại xã Đông Hợp để sinh sống cho đến nay, bản thân chị Đào không mâu thuẫn gì với gia đình tôi, khi chị Đào đi làm tôi vẫn trông nom con cho chị Đào. Nay chị Đào xác định không còn tình cảm với anh Lực, anh Lực có nói lại với tôi là anh cũng đồng ý ly hôn, vì vợ chồng không còn

tình cảm, hiện anh Lực đang đi trông nom nhà cho anh trai ở trong miền nam không về Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đào được, anh Lực cũng xin Tòa án cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết việc chị Đào xin ly hôn.

HĐ: Bản thân chị Đào là người khiếm thị bị hỏng một mắt, chị Đào được hưởng trợ cấp đối với người khuyết tật nhưng vẫn có thể lao động được.

H: Anh Lực, chị Đào có mấy con chung?

Đ: Anh Lực, chị Đào có 01 con chung là Nguyễn Tuệ Anh, sinh ngày 16/01/2018, từ khi về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đông Hợp chị Đào cũng bế theo con về, anh Lực cũng có nói lại với tôi là chị Đào muốn nuôi con Nguyễn Tuệ Anh, anh Lực đồng ý giao con Nguyễn Tuệ Anh, anh Lực đồng ý hàng tháng sẽ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tuệ Anh cùng chị Đào là 500.000 đồng/tháng.

H: Anh Lực, chị Đào có tài sản chung và có nợ ai không?

Đ: Sau khi kết hôn anh Lực, chị Đào chung sống cùng với gia đình tôi nên không có tài sản chung, về nợ anh Lực, chị Đào không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

H: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lực gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Lực đã nhận được chưa?

Đ: Do anh Lực đi miền nam trông nhà cho anh trai không ở nhà nên tôi là người nhận thay và chụp các văn bản trên gửi qua zalo cho anh Lực, tôi cũng đã nhận được các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị Đào gửi cho anh Lực.

Tòa án giao cho bà Biên 01 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85 ngày 26/12/2022 và 01 thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.,

Bà Biên nhận và cam đoan sẽ thông báo và chụp gửi qua zalo cho anh Lực, anh Lực có ý kiến là khi xét xử sẽ không về, đề nghị sau khi xét xử xong Tòa án sẽ gửi Bản án về cho bà Nguyễn Thị Biên, trú tại thôn Đông Khê, xã Đông Khê, xã Nguyễn Xá để bà Biên thông tin lại cho anh Lực.

Biên bản kết thúc cùng ngày, biên bản đã được bà Biên đọc lại công nhận là đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chúng tôi là: - Bà Hà Thị Nhung – Thẩm phán

- Ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký.

Đã trực tiếp lấy lời khai của: Chị Nguyễn Thị Đào, sinh năm 19

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Phong Lôi Tây, xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Là nguyên đơn trong vụ án: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho chị Đào: Bà Đỗ Thị Diệu – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG

H: Chị có tự viết được bản tự khai không?

Đ: Do tôi mắt bị kém không tự viết được bản khai nên tôi đề nghị Tòa án tiến hành ghi ý kiến của tôi..

HĐ: Tôi và anh Lực tự nguyện kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không có tình cảm, bản thân anh Lực không phải là người khôn khéo do bị bệnh đao, từ nhỏ đến lớn anh Lực được bố mẹ chiều chuộng nên lười lao động không chịu làm ăn, không quan tâm vợ con, mặc dù tôi đã nhiều lần nịnh nọt khuyên bảo, sau khi sinh con không đi làm nhưng không chăm sóc con để cho tôi đi làm, do kinh tế khó khăn hai vợ chồng tôi có đi miền nam để làm ăn nhưng cũng mỗi người một nơi. Đến tháng 5 năm 2022 tôi đã bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đông Hợp để sinh sống cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Lực, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lực

H: Chị và anh Lực có mấy con chung?

Đ: Tôi và anh Lực có 01 con chung là Nguyễn Tuệ Anh, sinh ngày 16/01/2018, hiện nay con Nguyễn Tuệ Anh đang ở cùng với tôi tại thôn Phong Lôi Tây, xã Đông

Hợp, huyện Đông Hưng, tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Tuệ Anh, trước đây tôi có yêu cầu anh Lực cấp dưỡng nuôi con cùng tôi nhưng hiện tôi thấy anh Lực khó khăn về kinh tế, bản thân anh Lực không khôn khéo và không chịu khó làm ăn nên tôi thay đổi không yêu cầu anh Lực cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tuệ Anh cùng với tôi.

Hiện chị Đào không có thai

H: Chị Đào, anh Lực có tài sản chung và có nợ ai không?

Đ: Sau khi kết hôn tôi và anh Lực chung sống cùng với gia đình nhà chồng nên không có tài sản chung, về nợ tôi và anh Lực không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Biên bản kết thúc cùng ngày, biên bản đã được bà Biên đọc lại công nhận là đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

THẨM PHÁN LẤY LỜI KHAI	THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN	NGƯỜI KHAI
Hà Thị Nhung	**Nguyễn Trọng Thể**	